

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXX-ST ngày 19/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Bùi Thành N, sinh năm 1993.

- Bị đơn: chị Đinh Thị Hoàng G, sinh năm 1993.

Đều thường trú tại: xóm 15, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Bùi Thành N trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Hoàng G tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng làm lao động tự do. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc

đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có hạnh phúc. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn với chị G.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Duy A, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Bùi Gia B, sinh ngày 25/8/2015. Anh N đồng ý với đề nghị của chị G là giao cả 02 con chung cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản, công sức và nợ chung: anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đinh Thị Hoàng G hiện có hộ khẩu cư trú tại xóm 15, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Theo bản tự khai ngày 01/7/2023 bị đơn chị Đinh Thị Hoàng G có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị xác nhận quan hệ hôn nhân với anh Bùi Thành N như anh N đã trình bày là đúng. Từ năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, anh N không quan tâm đến vợ con, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đã cố gắng động viên, khuyên bảo, hàn gắn với anh N nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh N yêu cầu ly hôn, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Duy A, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Bùi Gia B, sinh ngày 25/8/2015. Hiện cả 02 con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã

chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị G mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thành N. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Thành N được ly hôn chị Đinh Thị Hoàng G.

Về con chung: giao cả 02 con chung cho chị G tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: anh N và chị G đều trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: anh Bùi Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Thành N khởi kiện xin ly hôn chị Đinh Thị Hoàng G có hộ khẩu thường trú tại xóm 15, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp đủ tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Thành N và chị Đinh Thị Hoàng G tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm lối sống nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, dù đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị G bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: xét yêu cầu của các đương sự về việc giao cả 02 con chung là cháu Bùi Duy A, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Bùi Gia B, sinh ngày 25/8/2015 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì thấy: từ khi vợ chồng sống ly thân 02 con chung đều ở với chị G, chị G có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung và cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh N, chị G và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao 02 cháu Bùi Duy A và cháu Bùi Gia B chị Đinh Thị Hoàng G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị Hoàng G không yêu cầu anh Bùi Thành N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công sức và nợ chung: anh N và chị G đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Thành N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thành N.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Thành N được ly hôn chị Đinh Thị Hoàng G.

2. Về con chung: giao cháu Bùi Duy A, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Bùi Gia B, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Đinh Thị Hoàng G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị Hoàng G không yêu cầu anh Bùi Thành N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Bùi Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh Bùi Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00039280 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Hiệp